

PART 2
BANKABILITY ISSUES ON TEMPLATE POWER PURCHASE AGREEMENT IN CIRCULAR 57
FOR THERMAL POWER PROJECTS IN VIETNAM

(27 NOVEMBER 2023)

PHẦN 2

CÁC VẤN ĐỀ VỀ KHẢ NĂNG THU XẾP TÀI CHÍNH TỪ HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN MẪU CỦA THÔNG TƯ 57
ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN NHIỆT ĐIỆN TẠI VIỆT NAM
 (NGÀY 27/11/2023)

The note below provides key issues in the power purchase agreement (the **PPA**) provided as Appendix 3 of Circular 57 which are mandatory for domestic, non-renewable power generation projects selling to EVN including large scale gas-to-power projects (including LNG to power projects). There is general industry concern that the template model PPA for thermal power projects in Vietnam is not bankable in its risk allocation nor provides sufficient certainty around its feasibility for large scale investment in power generating projects, and significantly affecting the availability of private sector capital including from abroad. We would like to propose a revision of Circular 57 or a supplement in the form of new regulations which is necessary to address the bankability issues as highlighted below.

Các ý kiến dưới đây chủ yếu đề cập đến một số vấn đề nổi bật trong Hợp Đồng Mua Bán Điện (**HĐMBĐ**) theo Phụ lục 3 của Thông tư 57¹ đang được áp dụng bắt buộc đối với các dự án phát điện tại Việt Nam bao gồm dự án điện không phải năng lượng tái tạo được bán cho EVN và các dự án điện khí quy mô lớn (bao gồm các dự án điện khí hóa lỏng LNG). Nhìn chung, các bên liên quan trong ngành công nghiệp phát điện có một mối quan ngại chung rằng HĐMBĐ mẫu hiện hành cho các dự án nhiệt điện ở Việt Nam chưa đáp ứng các yêu cầu để thu xếp tài chính về việc phân bổ rủi ro cũng như không bảo đảm tính khả thi đối với các khoản đầu tư quy mô lớn vào các dự án phát điện và vì vậy, ảnh hưởng lớn đến khả năng tiếp cận vốn đầu tư tư nhân, trong đó bao gồm cả vốn đầu tư nước ngoài. Chúng tôi xin được đưa ra một số ý kiến đề xuất sửa đổi Thông tư 57 hoặc bổ sung các quy định mới nhằm giải quyết các khó khăn thu xếp tài chính như được đề cập dưới đây.

No./ STT	References / Điều khoản tham chiếu	Description of issues / Mô tả vấn đề	Recommendations / Ý kiến đề xuất
1.	<ul style="list-style-type: none"> • Article 4 of the template PPA <i>Điều 4 của HĐMBĐ mẫu</i> • Item III – Schedule 5 of the template PPA 	<p><u>No availability tariff or take-or-pay obligations from EVN as offtaker / Không có cơ cấu giá theo công suất phát điện hoặc nghĩa vụ nhân hoặc trả tiền của EVN với tư cách là bên mua điện</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> • EVN’s lack of commitment to pay for contracted power plant availability is a major concern of any IPP sponsors, lenders and other stakeholders (e.g., insurers) in power private sector.

¹ Circular 57/2020/TT-BCT of the Ministry of Industry and Trade dated 31 December 2020 on methods for determination of electricity tariff and the model PPA (as amended) (**Circular 57**).
 Thông tư 57/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công Thương về phương pháp xác định giá phát điện, Hợp Đồng Mua Bán Điện mẫu (sửa đổi) (**Thông tư 57**).

No./ STT	References / Điều khoản tham chiếu	Description of issues / Mô tả vấn đề	Recommendations / Ý kiến đề xuất
	<p>Mục III – Phụ lục 5 của HĐMBD mẫu</p>	<ul style="list-style-type: none"> Item III – Schedule 5 of the template PPA provides that EVN has an obligation to pay only for the electricity it receives. EVN has no obligations to purchase any minimum amount of electricity from the Project. The template PPA has no minimum “take-or-pay” or similar basis of tariff structure (i.e., no payment obligation for a generating capacity availability and fixed operating costs) if the plant (or a part of it) is ready to generate and deliver electricity but EVN does not dispatch the plant or if it fails to take the electricity generated. Dispatch risk is linked to and is exacerbated by the non-availability of the take-or-pay obligation from EVN. Without the take-or-pay or similar tariff structures, the template PPA does not oblige EVN to pay any compensation amount for the shortfall of dispatch and could face cash flow issues to pay back fixed operation and lending costs. <p><u>Tiếng Việt:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> Mục III – Phụ lục 5 của HĐMBD mẫu quy định rằng EVN chỉ có nghĩa vụ thanh toán sản lượng điện được giao nhận cho EVN. EVN không có nghĩa vụ mua bất kỳ sản lượng điện tối thiểu nào từ Dự án. HĐMBD mẫu không quy định về nghĩa vụ “nhận hoặc trả tiền” sản lượng điện tối thiểu hoặc một cơ cấu giá điện tương tự (do đó không có nghĩa vụ thanh toán cho công suất phát điện và chi phí vận hành cố định) nếu nhà máy điện (hoặc một phần nhà máy điện) sẵn sàng bán điện nhưng EVN không phát hành 	<ul style="list-style-type: none"> To attract support from developers or lenders who are not State-owned enterprises (non-SOE developers and investors) and financiers, an availability- or deemed dispatch-based tariff or economically similar concept (i.e., take-or-pay electricity payment obligation) is needed and the relevant revenue formula in the PPA shall install such concept effectively. <p><u>Tiếng Việt:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> Việc thiếu các cam kết của EVN trong việc thanh toán theo công suất phát điện của nhà máy điện theo hợp đồng là mối quan tâm chính của bất kỳ nhà đầu tư dự án điện độc lập (ĐDL), bên cho vay và các bên liên quan khác (như công ty bảo hiểm) của công ty dự án điện trong lĩnh vực phát điện tư nhân. Để thu hút sự hỗ trợ từ các nhà đầu tư không phải là doanh nghiệp nhà nước hoặc các bên cho vay, việc đưa ra giá phát điện dựa trên công suất phát hay sản lượng điện điều độ ngầm định, hoặc một cơ chế khác có hiệu quả kinh tế tương tự (như nghĩa vụ nhận hoặc trả tiền) là thực sự cần thiết và các công thức tính doanh thu bán điện tương ứng trong HĐMBD nên tiếp nhận cơ chế này một cách hiệu quả.

No./ STT	References / Điều khoản tham chiếu	Description of issues / Mô tả vấn đề	Recommendations / Ý kiến đề xuất
		<p><i>lệnh điều độ cho nhà máy điện hoặc nếu EVN không thể nhận lượng điện đã phát.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>Việc không có nghĩa vụ nhận hoặc trả tiền của EVN và cơ cấu giá theo công suất phát điện làm tăng nguy cơ rủi ro phát sinh từ sản lượng điện được điều độ.</i> <i>Nếu không có cơ chế nghĩa vụ nhận hoặc trả tiền hoặc một cơ chế tương tự, HĐMBĐ mẫu không bắt buộc EVN phải trả bất kỳ khoản bồi thường nào cho việc thiếu hụt sản lượng điện điều độ và dẫn đến các vấn đề về thiếu hụt dòng tiền để trả lại chi phí vận hành cố định và các chi phí vay.</i> 	
2.	<ul style="list-style-type: none"> Article 4 of the template PPA <i>Điều 2 của HĐMBĐ mẫu</i> Item I.1 – Schedule 5 of the template PPA <i>Mục I.1 – Phụ lục 5 của HĐMBĐ mẫu</i> 	<p><u>Insufficient fuel costs pass through mechanism / Cơ chế chuyển ngang chi phí nhiên liệu chưa hiệu quả</u></p> <ul style="list-style-type: none"> Circular 57 does not have a clear and effective regime on passing through the fuel costs to tariff. Industry players could face challenges in the PPA formula for fuel costs, such as (1) no load factor adjustment for heat rate, fixed at 85% regardless of plant operation, and (2) timing gap between paying fuel supplier and receiving tariff compensation, causing cash flow problems. Circular 57 designates the Ministry of Industry and Trade (MOIT) to instruct on how to reflect natural gas consumption in the PPA based on approved gas sale agreement. Unclear if this allows the PPA to be adjusted to match risks and commercial terms of fuel supply contract (e.g., payment, off-take, force majeure, termination, etc.) 	<ul style="list-style-type: none"> The ability to pay for fuel is a major thing to be achieved for all power project stakeholders, and the tariff of the PPA needs to pass through all fuel procurement and transportation costs, which can be verified by EVN and / or MOIT for fairness and transparency. As noted on the left, there should be practical operational assumption and correction factors from technical perspective. Thermal power projects may need to align risks and commercial terms of the PPA and fuel supply contracts. <p><i>Tiếng Việt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>Khả năng thanh toán nhiên liệu là một vấn đề quan trọng cần phải đạt được đối với tất cả các bên liên quan của dự án điện và giá phát điện theo HĐMBĐ cần phải bao gồm tất cả các chi phí mua sắm và vận chuyển nhiên liệu chuyển ngang. EVN</i>

No./ STT	References / Điều khoản tham chiếu	Description of issues / Mô tả vấn đề	Recommendations / Ý kiến đề xuất
		<ul style="list-style-type: none"> For power projects using imported LNG, it will be difficult for project developers to achieve financing on a limited recourse basis without the LNG supply and transportation risks (e.g., adjustments to the LNG market price, or actual costs of LNG supply under the LNG sale and purchase agreements (LNG SPAs)) and costs (e.g., shipping, insurance, LNG regasification and storage) being properly addressed under the PPA. No credible industry private sector or international project developer, however large or experienced, will take these risks. <p><u>Tiếng Việt:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> Thông tư 57 không có cơ chế rõ ràng và hiệu quả để chuyển ngang chi phí nhiên liệu sang giá phát điện. Các bên liên quan trong ngành điện có thể phải đối mặt với những khó khăn trong việc áp dụng công thức tính toán chi phí nhiên liệu trong HĐMBĐ, ví dụ như (1) không có hệ số điều chỉnh hệ số tải và Thông tư 57 giả định rằng mức tải luôn cố định ở mức 85% bất kể hoạt động của nhà máy và (2) có khoảng thời gian giữa việc trả tiền cho nhà cung cấp nhiên liệu và nhận bồi thường giá điện, từ đó tạo ra các vấn đề về dòng tiền. Theo Thông tư 57, Bộ Công Thương (BCT) sẽ tiến hành hướng dẫn cách phản ánh mức tiêu thụ khí thiên nhiên trong HĐMBĐ dựa trên hợp đồng mua bán khí đã được phê duyệt. Điều này không thật sự rõ ràng rằng liệu HĐMBĐ có được phép điều chỉnh để phù hợp hơn với rủi ro và các điều khoản thương mại của hợp đồng cung cấp nhiên liệu hay không (như điều 	<p>và/hoặc Bộ Công Thương hoàn toàn có thể xác minh về sự công bằng và minh bạch của cơ chế này.</p> <ul style="list-style-type: none"> Ngoài ra, việc đặt ra các giả định phù hợp thực tế về mặt vận hành và kỹ thuật cũng thực sự cần thiết. Các dự án nhiệt điện cần phải điều chỉnh tương ứng giữa việc phân chia rủi ro và các điều khoản thương mại của HĐMBĐ, hợp đồng cung cấp nhiên liệu.

No./ STT	References / Điều khoản tham chiếu	Description of issues / Mô tả vấn đề	Recommendations / Ý kiến đề xuất
		<p><i>khoản thanh toán, nhận hoặc trả tiền, bất khả kháng, chấm dứt hợp đồng, ...).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Đối với các dự án điện sử dụng khí hóa lỏng LNG nhập khẩu, nhà đầu tư dự án sẽ khó có thể đạt được các khoản tài trợ trên cơ sở truy đòi hạn chế khi phải chịu rủi ro về cung cấp và vận chuyển LNG (như điều chỉnh giá thị trường LNG hoặc chi phí thực tế cung cấp LNG theo hợp đồng cung cấp nhiên liệu LNG và các chi phí được giải quyết theo HĐMBĐ (ví dụ: chi phí vận chuyển, bảo hiểm, tái hóa khí và lưu trữ LNG). Không có bất kỳ nhà đầu tư nào trong khu vực tư nhân hoặc quốc tế sẽ chấp nhận những rủi ro này, dù đó là các nhà đầu tư lớn hay có kinh nghiệm.</i> 	
3.	<p>Article 12 of the template PPA <i>Điều 12 của HĐMBĐ mẫu</i></p>	<p><u>Insufficient risk allocation for force majeure and similar events and therefore remedies / Cơ chế phân bổ rủi ro không phù hợp cho các sự kiện bất khả kháng và các sự kiện tương tự và các biện pháp khắc phục tương ứng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • We note that there is no distinction between “political force majeure” and “natural force majeure” in the template PPA. There is no proper risk allocation regime for political and natural force majeure event. For example, payments for deemed dispatch due to political force majeure events or enhanced termination sum for political force majeure in the buy-out mechanism. • Occurrence of political force majeure is not expressly considered a situation where the electricity seller can adjust the total investment cost of the 	<ul style="list-style-type: none"> • The PPA should have a distinction between natural and political force majeure events, and respective remedies. • The PPA treatment of force majeure should include amongst other things (a) continued PPA tariff payments (e.g., on a take-or-pay basis and for a capacity charge), as well as fuel minimum take where it is not the power project affected by force majeure, (b) risk pass-through for force majeure affecting fuel supply and (c) a right to terminate for prolonged force majeure with a buy-out mechanism that includes a properly structured termination payment (that covers project debt and some sponsor return). <p><u>Tiếng Việt:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>HĐMBĐ cần đặt ra sự phân biệt giữa sự kiện bất khả kháng tự nhiên và sự kiện bất khả kháng</i>

No./ STT	References / Điều khoản tham chiếu	Description of issues / Mô tả vấn đề	Recommendations / Ý kiến đề xuất
		<p>project (for the purpose of calculating the electricity price).</p> <p><i>Tiếng Việt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Chúng tôi thấy rằng không có sự phân biệt giữa "bất khả kháng chính trị" và "bất khả kháng tự nhiên" trong HĐMBĐ mẫu. Các quy định hiện tại chưa đưa ra cơ chế phân bổ rủi ro phù hợp khi xảy ra sự kiện bất khả kháng chính trị và sự kiện bất khả kháng tự nhiên. Một vài cơ chế điển hình có thể thấy như yêu cầu khoản thanh toán sản lượng điện điều độ ngầm định do xảy ra các sự kiện bất khả kháng chính trị hoặc khoản tiền tăng cường khi chấm dứt hợp đồng khi xảy ra sự kiện bất khả kháng chính trị trong cơ chế mua lại toàn bộ. Sự kiện bất khả kháng chính trị không được coi là trường hợp bên bán điện có thể điều chỉnh tổng chi phí đầu tư của dự án (nhằm mục đích tính giá điện). 	<p>chính trị cùng với các chế tài phù hợp được áp dụng tương ứng cho từng loại sự kiện đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> Phương thức xử lý của HĐMBĐ trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng nên bao gồm một số điểm sau (a) tiếp tục thanh toán tiền điện theo HĐMBĐ (ví dụ: trên cơ sở nghĩa vụ nhận hoặc trả tiền và tính phí công suất), cũng như việc sử dụng nhiên liệu tối thiểu khi không phải là dự án điện bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng, (b) rủi ro chuyển ngang do sự kiện bất khả kháng ảnh hưởng đến việc cung cấp nhiên liệu và (c) quyền chấm dứt vì bất khả kháng kéo dài cùng với cơ chế mua lại toàn bộ đã bao gồm khoản thanh toán có cấu trúc hợp lý khi chấm dứt hợp đồng (đã bao gồm cả các khoản nợ dự án và lợi nhuận của nhà đầu tư).
4.	<p>Articles 9, 10 and 11 of the template PPA</p> <p><i>Điều 9, 10, 11 của HĐMBĐ mẫu</i></p>	<p><u>Lack of proper buy-out mechanism upon early termination / Thiếu cơ chế mua lại toàn bộ thích hợp khi chấm dứt trước thời hạn</u></p> <ul style="list-style-type: none"> There is no pre-determined termination payment (buy-out purchase price) for certain termination events which are not attributable to the IPP project companies' defaults. This results in uncertainty as to the level of and components of termination amounts in the event of PPA termination (i.e., whether EVN will compensate an amount that is sufficient to cover all outstanding amounts of all indebtedness and 	<ul style="list-style-type: none"> The recommendation is that the PPA includes a compulsory purchase obligation with pre-determined price components for PPA termination not due to the IPP's fault. PPA should include a buy-out mechanism with pre-determined purchase prices subject to different termination events, including: (i) prolonged natural force majeure events, (ii) unremedied political force majeure events, (iii) events of default by the project company, (iv) events of default by the state parties (like EVN). For events (i), (ii) and (iv) EVN and/or MOIT

No./ STT	References / Điều khoản tham chiếu	Description of issues / Mô tả vấn đề	Recommendations / Ý kiến đề xuất
		<p>other liabilities of this nature and/or investment costs).</p> <ul style="list-style-type: none"> In situations where project termination arises for reasons not caused by or attributable to the thermal power project company's default or assumed risks, limited recourse project lenders, sponsors or other stakeholders are hardly able to decide to lend, invest or to involve in the projects without the certainty that fixed investment costs including debt funding can be recovered. <p><u>Tiếng Việt:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> Không có khoản thanh toán định trước khi chấm dứt hợp đồng (giá mua lại toàn bộ dự án) cho một số sự kiện chấm dứt không do vi phạm của các công ty dự án điện. Điều này dẫn đến sự không rõ ràng về mức độ bồi thường và thành phần của khoản tiền bồi thường khi chấm dứt hợp đồng trong trường hợp chấm dứt HĐMBĐ (nói cách khác, liệu EVN có phải bồi thường một khoản tiền đủ để chi trả toàn bộ các khoản nợ và các trách nhiệm thuộc bất kỳ hình thức nào và/hoặc chi phí đầu tư). Trong các tình huống chấm dứt dự án phát sinh không phải do công ty dự án nhiệt điện hoặc rủi ro từ phía công ty, các bên cho vay truy đòi hạn chế, nhà đầu tư hoặc các bên liên quan khó có thể quyết định cho vay, đầu tư hoặc tham gia nếu không có một sự bảo đảm chắc chắn rằng khoản đầu tư cùng với khoản vay sẽ được thu hồi. 	<p>should be obliged to purchase the whole project. For (iii) an option to purchase but for a pre-determined price should be included.</p> <p><u>Tiếng Việt:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> Khuyến nghị được đưa ra là HĐMBĐ cần bao gồm nghĩa vụ mua lại dự án bắt buộc với giá mua với các thành phần giá được xác định trước trong các trường hợp chấm dứt HĐMBĐ không phải do lỗi của dự án ĐDL. HĐMBĐ nên có một cơ chế mua lại với giá mua được xác định trước tùy thuộc vào các sự kiện chấm dứt khác nhau, bao gồm: (i) các sự kiện bất khả kháng tự nhiên kéo dài, (ii) các sự kiện bất khả kháng chính trị không được khắc phục, (iii) các sự kiện vi phạm của công ty dự án điện, (iv) các sự kiện vi phạm của thành viên thuộc nhà nước (như EVN). Đối với các sự kiện (i), (ii) và (iv), EVN và/hoặc Bộ Công Thương cần có nghĩa vụ mua toàn bộ dự án. Sự kiện (iii) có thể được xử lý bằng một lựa chọn để mua nhưng với giá xác định trước.

No./ STT	References / Điều khoản tham chiếu	Description of issues / Mô tả vấn đề	Recommendations / Ý kiến đề xuất
5.	<ul style="list-style-type: none"> Item 1.3 of Section I, Schedule 5 of the template PPA <i>Mục 1.3 Phần I, Phụ lục 5 của HĐMBĐ mẫu</i> Item 2.6 of Section III, Schedule 5 of the template PPA <i>Mục 2.6 Phần I, Phụ lục 5 của HĐMBĐ mẫu</i> 	<p><u>Insufficient foreign currency denominated cost pass through / Không có cơ chế chuyển ngang chi phí bằng ngoại tệ</u></p> <ul style="list-style-type: none"> Circular 57 PPA does not have mechanisms to ensure foreign currency denominated costs are fully compensated for through the PPA tariff. This includes foreign currency denominated capital costs funded by foreign currency equity and debt contributions, which (under the former BOT scheme and in other jurisdictions) are ordinarily compensated by USD-referenced availability or capacity payments. It also includes foreign currency denominated operating costs, such as fuel costs (given LNG pricing is typically denominated in USD) and O&M costs (for example, costs of overhauls, major maintenance and repairs). The template PPA only mentions a foreign exchange difference in the tariff formula, but this reference is not practical because the price adjustments due to foreign exchange is subject to MOIT’s approvals for each adjustment. There is no statutory obligation or clear guidance for MOIT to approve electricity price adjustment due to foreign exchange rate fluctuation. Even if MOIT approves, it would take months to years in delay, which results in a cashflow shortfall for the IPP projects. The uncertainty of the price calculation and adjustment methodology an approval procedure would create challenges for an IPP to model and secure its tariff revenues and to hedge against exchange rate risks. <p><i>Tiếng Việt:</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> It is recommended to revised the PPA template to allow (1) USD indexing for certain PPA tariff components to hedge against exchange rate risks to cover the cost to be procured from overseas, such as EPC cost, import fuel, loan and equity capital from foreign resources, service and maintenance cost from foreign original equipment manufacturers, etc. (2) USD / VND conversion mechanism to be included in the PPA as approved by MOIT and the State Bank of Vietnam for PPA price denomination and pass-through. <p><i>Tiếng Việt</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>HĐMBĐ mẫu nên được sửa đổi theo hướng công nhận (1) tỷ giá USD cho một số thành phần giá phát điện trong HĐMBĐ để xử lý rủi ro về tỷ giá và để bảo đảm chi trả các chi phí hạch toán từ nước ngoài, bao gồm các chi phí như chi phí theo hợp đồng EPC, nhập khẩu nhiên liệu, chi phí vốn vay và vốn chủ sở hữu nước ngoài, chi phí dịch vụ và bảo dưỡng từ các nhà sản xuất thiết bị sản xuất từ nước ngoài, ..., và (2) cơ chế chuyển đổi USD/VND được đưa vào HĐMBĐ theo phê duyệt của Bộ Công Thương và Ngân hàng Nhà nước đối với mệnh giá HĐMBĐ và cơ chế chuyển ngang.</i>

No./ STT	References / Điều khoản tham chiếu	Description of issues / Mô tả vấn đề	Recommendations / Ý kiến đề xuất
		<ul style="list-style-type: none"> • HĐMBĐ theo Thông tư 57 không có cơ chế đảm bảo chi phí bằng ngoại tệ sẽ được bù đắp đầy đủ thông qua giá điện trong HĐMBĐ. Dự án có nhiều khoản chi phí bằng ngoại tệ bao gồm chi phí vốn bằng ngoại tệ với vốn đầu tư ngoại tệ và các khoản nợ, mà (trong mô hình BOT cũ và các hệ thống pháp luật nước khác) thường được bù đắp bằng các khoản thanh toán công suất phát điện hoặc khả dụng được trả bằng USD. Ngoài ra, các khoản này cũng bao gồm chi phí vận hành bằng ngoại tệ, chẳng hạn như chi phí nhiên liệu (do giá LNG thường được tính bằng USD) và chi phí vận hành và sửa chữa O&M (ví dụ: chi phí đại tu, bảo trì và sửa chữa trọng yếu). • HĐMBĐ mẫu có đề cập đến biến động ngoại hối trong cơ cấu giá phát điện, nhưng quy định này chưa thực sự giải quyết được vấn đề thực tế bởi lẽ việc điều chỉnh giá do biến động tỷ giá phải được Bộ Công Thương phê duyệt cho từng lần điều chỉnh. Bên cạnh đó, hiện tại chưa có nghĩa vụ theo luật định hoặc một văn bản hướng dẫn rõ ràng để Bộ Công Thương có thể phê duyệt điều chỉnh giá phát điện do biến động tỷ giá. Vì những lý do đó, việc Bộ Công Thương có thể đưa ra quyết định phê duyệt có thể bị kéo dài từ vài tháng cho đến nhiều năm, dẫn đến thiếu hụt dòng tiền cho các dự án ĐDL. • Sự chưa rõ ràng trong phương pháp tính toán giá phát điện và các phương thức điều chỉnh lại và thủ tục phê duyệt sẽ tạo ra những thách thức cho dự án ĐDL trong việc xây dựng mô hình tài chính và đảm 	

No./STT	References / Điều khoản tham chiếu	Description of issues / Mô tả vấn đề	Recommendations / Ý kiến đề xuất
		<p><i>bảo doanh thu giá phát điện và phòng ngừa rủi ro tỷ giá hối đoái.</i></p>	
6.	<p>N/A <i>Không có điều khoản cụ thể</i></p>	<p><u>Lack of guarantee for EVN’s payment obligations, foreign currency conversion and exchange rates / Thiếu bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán, quy đổi ngoại tệ và tỷ giá hối đoái của EVN</u></p> <ul style="list-style-type: none"> The template PPA (and Circular 57/2020 more generally) do not contemplate any government guarantee mechanics. The template PPA does not have any provisions on the guarantees, such as (i) guarantees for foreign exchange availability and exchange rates, and (ii) guarantees for EVN’s payment obligations: The lack of a government guarantee or payment support mechanism for the payments by the SOE electricity offtaker, could expose the IPP project to the credit risk and financial instability of EVN. EVN’s creditworthiness would be lenders’ concern particularly because that (i) EVN is the sole electricity purchaser without any alternative power off-taker, (ii) the lack of a bankable termination payment regime as analysed above on the lack of sufficient termination payment (buy-out mechanism). <p><i>Tiếng Việt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> HĐMBĐ mẫu (và Thông tư 57 nói chung) chưa đưa ra bất kỳ cơ chế bảo lãnh nào đến từ phía chính phủ. Cụ thể hơn, HĐMBĐ mẫu chưa có các điều khoản bảo lãnh như (i) các bảo lãnh cho khả năng cung cấp ngoại hối và tỷ giá; và (ii) các bảo lãnh nghĩa vụ thanh toán của EVN. 	<ul style="list-style-type: none"> There is no such a concession contract under the current thermal IPP contract structure. Accordingly, PPAs for new generation large scale thermal IPPs should specifically include provisions covering such State support or assurances available on a project-by-project basis. Or there needs to be a separate agreement or legal framework with relevant State bodies to contain such support or assurances if it cannot be undertaken by EVN under a PPA. EVN’s payment under the PPA is the sole revenue source for the IPP projects. Accordingly, State support / guarantees for EVN’s payment obligations and /or foreign currency availability, conversion, and remittance of USD shall be granted by laws (or in highlevel legal documents) as appropriate. <p><i>Tiếng Việt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Các dự án nhiệt ĐDL hiện tại không có hợp đồng nhượng quyền. Theo đó, HĐMBĐ cho các dự án ĐDL nhiệt điện quy mô lớn thế hệ mới cần bao gồm các đề xuất cụ thể về sự hỗ trợ hoặc đảm bảo của Nhà nước phù hợp với từng dự án. Hoặc, các thỏa thuận riêng, thư hỗ trợ hoặc đảm bảo hoặc khung pháp lý sẽ thực sự cần thiết được ban hành bởi những cơ quan nhà nước liên quan nếu EVN không thể thực hiện theo HĐMBĐ.

No./STT	References / Điều khoản tham chiếu	Description of issues / Mô tả vấn đề	Recommendations / Ý kiến đề xuất
		<ul style="list-style-type: none"> Việc thiếu bảo lãnh chính phủ hoặc cơ chế hỗ trợ thanh toán cho các khoản thanh toán của đơn vị mua điện là doanh nghiệp nhà nước có thể khiến dự án ĐDL gặp rủi ro tín dụng về tài chính của EVN. Khả năng trả nợ của EVN sẽ là mối bận tâm hàng đầu của các bên cho vay, đặc biệt khi (i) EVN là đơn vị mua điện duy nhất mà không có bất kỳ bên mua điện thay thế nào, và (ii) thiếu cơ chế thanh toán với giá định trước khi chấm dứt hợp đồng như đã phân tích ở trên (cơ chế mua lại toàn bộ). 	<ul style="list-style-type: none"> Việc thanh toán của EVN theo HĐMBĐ là nguồn thu duy nhất cho các dự án ĐDL. Theo đó, sự hỗ trợ/bảo lãnh của Nhà nước đối với nghĩa vụ thanh toán của EVN và/hoặc khả năng sẵn có ngoại tệ, chuyển đổi và chuyển tiền bằng USD nên được cộng nhận cho phép bởi pháp luật (hoặc các văn bản pháp luật có giá trị pháp lý cao) một cách phù hợp.
7.	Article 20.1 of Circular 57 Điều 20.1 của Thông tư 57	<p><u>Lack of change-in-law protection / Thiếu các biện pháp bảo vệ khi có sự kiện thay đổi luật</u></p> <ul style="list-style-type: none"> Circular 57 (Article 20.1) allows re-negotiation of tariff in case of adverse changes in laws and policies by state agencies, but this is not sufficient because this does not secure the ability to obtain compensation through an adjusted tariff for an IPP. But no incentive for state agencies to negotiate if adverse change in law has no other consequence under the PPA (e.g., by constituting political force majeure events and therefore a termination risk for EVN / the government). During the operation term of an IPP, the project companies are subject to various change-in-law events that could have adverse effects on the project's revenues. <p><u>Tiếng Việt:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> Thông tư 57 (Điều 20.1) cho phép đàm phán lại giá phát điện trong trường hợp có sự thay đổi bất lợi về pháp luật và chính sách của cơ quan nhà nước, tuy 	<ul style="list-style-type: none"> For change in law events, there should be deemed dispatch payment from EVN to the IPP project companies whereas the IPP project company is entitled to be paid a minimum payment from EVN. The tariff should be adjusted to reflect the increased costs of the IPP projects. In addition, in certain cases where the change-in-law could not be mitigated by the tariff adjustments, the affected IPP project company should have an option to sell to EVN the project at the pre-determined purchase price. <p><u>Tiếng Việt:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> Đối với các sự kiện thay đổi luật, HĐMBĐ cần có quy định nghĩa vụ thanh toán sản lượng điện điều độ ngầm định từ EVN cho các công ty dự án điện. Giá phát điện cần được điều chỉnh để phản ánh chi phí gia tăng của các dự án ĐDL. Ngoài ra, trong một số trường hợp không thể hạn chế tác động của việc thay đổi luật bằng cách

No./ STT	References / Điều khoản tham chiếu	Description of issues / Mô tả vấn đề	Recommendations / Ý kiến đề xuất
		<p>nhiên điều này là không đủ bởi lẽ cơ chế này không đảm bảo khả năng được bồi thường thông qua giá phát điện điều chỉnh cho dự án ĐDL. Ngoài ra, không có động cơ nào để các cơ quan nhà nước đàm phán nếu có thay đổi bất lợi trong luật nhưng không còn gây ra hậu quả nào khác theo HĐMBĐ HĐMBĐ (ví dụ: bằng cách tạo ra các sự kiện bất khả kháng chính trị và do đó có nguy cơ chấm dứt đối với EVN/chính phủ).</p> <ul style="list-style-type: none"> Trong thời hạn hoạt động của dự án ĐDL, các công ty dự án điện phải chịu nhiều sự kiện thay đổi luật khác nhau có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh thu của dự án. 	<p>điều chỉnh giá phát điện, công ty dự án điện bị ảnh hưởng nên có quyền lựa chọn bán dự án cho EVN với giá mua được xác định trước.</p>
8.	<p>Article 19.7 of the template PPA Điều 19.7 của HĐMBĐ mẫu</p>	<p><u>Governing law / Luật điều chỉnh hợp đồng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> The template PPA is governed by Vietnamese law. Vietnam has limited binding case law and limited interpretative aids of precedential value. Certain concepts which are customary for international business contracts and recognized under common law legal systems are unknown or not recognized under the Vietnamese legal system. This means that many key provisions and concepts which the international developer and lender community expect to see in key project contracts will need to be governed by a law system that recognizes such concepts or will need to be rewritten wholesale to work under Vietnamese law, which will be undesirable for project certainty or the time it will take to implement thermal power projects. 	<ul style="list-style-type: none"> PPA template shall be made flexible to select governing laws such as English, Singaporean or some other law which is familiar and customary for large scale energy and infrastructure projects. <p><i>Tiếng Việt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> HĐMBĐ mẫu nên ghi nhận việc lựa chọn luật điều chỉnh một cách linh hoạt như cho phép lựa chọn pháp luật Anh, Singapore hoặc một số pháp luật khác quen thuộc và thường thấy đối với các dự án cơ sở hạ tầng và năng lượng quy mô lớn.

No./STT	References / Điều khoản tham chiếu	Description of issues / Mô tả vấn đề	Recommendations / Ý kiến đề xuất
		<p><i>Tiếng Việt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • HĐMBD mẫu được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Việt Nam có ít án lệ mang tính bắt buộc và có ít cơ sở giải thích pháp luật có giá trị tiền lệ. Một số khái niệm cụ thể đối với các hợp đồng kinh doanh quốc tế và được công nhận theo hệ thống pháp luật thông luật không được ghi nhận hoặc không được công nhận theo hệ thống pháp luật Việt Nam. • Điều này có nghĩa là nhiều điều khoản và chế định pháp luật quan trọng mà cộng đồng nhà đầu tư và bên cho vay quốc tế yêu cầu trong các hợp đồng dự án quan trọng sẽ cần phải được điều chỉnh bởi một hệ thống pháp luật công nhận các chế định pháp luật đó hoặc sẽ cần phải được soạn thảo lại toàn bộ để phù hợp theo pháp luật Việt Nam, và điều này sẽ tạo ra sự không chắc chắn cho toàn bộ dự án và làm kéo dài thời gian cần thiết để thực hiện các dự án nhiệt điện. 	
9.	Article 14.2 of the template PPA <i>Điều 14.2 của HĐMBD mẫu</i>	<p><u>Lenders' step-in rights / Quyền can thiệp của bên cho vay</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • It remains unclear if the wording of Article 14.2 of the template PPA means that EVN may not acknowledge the creation of security over rights under the PPA for the purposes of raising financing without EVN's explicit consent. • Apart from the above, the template PPA does not provide any step-in-rights or assignment to the electricity seller's lenders with the right to receive default notices and additional period to cure the seller's default of PPA or finance document. The 	<ul style="list-style-type: none"> • The PPA for such projects should make clear that (a) the IPP project company can create security over its rights under the PPA and (b) EVN will negotiate and enter into bankable direct agreements. • A specific revision to the template (i.e., wording revision, required contents of a lenders' direct agreement) or supplement to it should be discussed with MOIT. <p><i>Tiếng Việt:</i></p>

No./STT	References / Điều khoản tham chiếu	Description of issues / Mô tả vấn đề	Recommendations / Ý kiến đề xuất
		<p>PPA also does not include a provision on separate PPA direct agreements between EVN and the lenders.</p> <p><i>Tiếng Việt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Điều 14.2 HĐMBĐ mẫu không thể hiện rõ ràng rằng liệu EVN có thể không thừa nhận việc xác lập biện pháp bảo đảm bằng các quyền theo HĐMBĐ nhằm mục đích huy động vốn vay mà không có sự đồng ý rõ ràng của EVN hay không. Ngoài ra, HĐMBĐ mẫu không có bất kỳ điều khoản nào về quyền can thiệp hoặc chuyển giao cho các bên cho vay của bên bán điện với các quy định về quyền nhận thông báo vi phạm và thời hạn bổ sung để khắc phục vi phạm của bên bán điện đối với HĐMBĐ hoặc tài liệu hợp đồng vay. HĐMBĐ cũng không có điều khoản về các thỏa thuận trực tiếp cho HĐMBĐ riêng rẽ giữa EVN và các bên cho vay. 	<ul style="list-style-type: none"> HĐMBĐ cần quy định rõ ràng rằng (a) công ty dự án điện có thể xác lập biện pháp bảo đảm bằng các quyền của mình theo HĐMBĐ và (b) EVN sẽ đàm phán và ký kết các thỏa thuận trực tiếp nhằm đảm bảo khả năng huy động vốn. Cần trao đổi với Bộ Công Thương về việc sửa đổi cụ thể hợp đồng mẫu (có một số nội dung cụ thể của các thỏa thuận trực tiếp).
10.	<ul style="list-style-type: none"> Article 25 of the body of Circular 57 <i>Điều 25 của Thông tư 57</i> Item I.1.3(d), Schedule 5 of the template PPA <i>Mục I.1.3(d), Phụ lục 5 của HĐMBĐ mẫu</i> 	<p><u>Uncertainties around fuel supplier selection / Một số vấn đề không rõ ràng xung quanh việc lựa chọn nhà cung cấp nhiên liệu</u></p> <p>Article 25.7 of Circular 57’s body and item I.1.3(d) – Schedule 5 of the template PPA require the electricity seller to select the fuel supplier and fuel transporter through bidding and follow the bidding regulations, except for certain limited circumstances provided by law (e.g., the power producer has signed a medium-term and long-term fuel supply contract with the fuel supplier).</p> <p><i>Tiếng Việt:</i></p> <p><i>Điều 25.7 Thông tư 57 và mục I.1.3(d) – Phụ lục 5 của Hợp Đồng Mua Bán Điện mẫu yêu cầu bên bán điện lựa</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> The PPA should recognise concepts of pre-agreed initial long term LNG supplier(s) or transporter(s) and the LNG SPAs. Any replacements of them can be the subject of the EVN’s review and consent, not to be unreasonably withheld or delayed. Where there are no pre-approved mid-term or long-term LNG SPAs, the IPP project company and EVN should discuss about LNG supplier selection, and the PPA should also clarify requirements from the EVN or communication/notification required by EVN on the LNG supplier selection process, pricing

No./ STT	References / Điều khoản tham chiếu	Description of issues / Mô tả vấn đề	Recommendations / Ý kiến đề xuất
		<p>chọn đơn vị cung cấp nhiên liệu và đơn vị vận chuyển nhiên liệu thông qua đấu thầu và tuân theo quy định về đấu thầu, ngoại trừ một số ít các trường hợp theo quy định tại thông tư (chẳng hạn như bên bán điện đã ký một hợp đồng cung cấp nhiên liệu trung hạn và dài hạn với một đơn vị cung cấp nhiên liệu).</p>	<p>requirements, criteria etc, which is to avoid a challenge on any bidding or selection process. In addition, it should be clarified that such a requirements does not apply to secondary fuel to be consumed by the Project.</p> <p><u>Tiếng Việt:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • HĐMBĐ cần ghi nhận các bên cung cấp hoặc bên vận chuyển nhiên liệu LNG dài hạn đã được thỏa thuận trước và hợp đồng cung cấp nhiên liệu LNG (HĐMBLNG). Để đảm bảo công bằng và minh bạch, EVN có quyền xem xét và có ý kiến đối với bất kỳ sự thay thế các nhà thầu đó, mặc dù vậy EVN cần xem xét và không từ chối một cách bất hợp lý. • Trong trường hợp không có HĐMBLNG trung hạn hoặc dài hạn được phê duyệt trước, công ty dự án điện và EVN cần thảo luận về việc lựa chọn bên cung cấp LNG và HĐMBĐ cũng cần làm rõ các yêu cầu từ EVN hoặc trao đổi/thông báo theo yêu cầu của EVN về quy trình lựa chọn nhà thầu cung cấp LNG, yêu cầu về giá, tiêu chí lựa chọn, ... để tránh các khó khăn trong bất kỳ quá trình đấu thầu hoặc lựa chọn nhà thầu. Ngoài ra, cần làm rõ rằng các yêu cầu như vậy không áp dụng cho nhiên liệu thứ cấp/dự phòng được tiêu thụ bởi dự án.
11.	<p>Article 13 of the template PPA Điều 13 của HĐMBĐ mẫu</p>	<p><u>Lack of a neutral dispute resolution / Thiếu cơ chế giải quyết tranh chấp trung lập</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Disputes under the PPA should be resolved by international arbitration, such e.g. SIAC, ICC, to ensure that it is an independent arbiter, and it has

No./STT	References / Điều khoản tham chiếu	Description of issues / Mô tả vấn đề	Recommendations / Ý kiến đề xuất
		<ul style="list-style-type: none"> The template PPA does not clearly allow the parties to resolve the disputes related to the PPA by international arbitration. It will be difficult for the international developer and lender community to accept an onshore dispute resolution forum like ERAV (under the control of the government of Vietnam) that does not have an established track record, professional expertise and sufficiently sophisticated forum rules about hearing complex commercial disputes – the Vietnamese courts and bodies such as ERAV may not have this. <p><i>Tiếng Việt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> HĐMBĐ mẫu không thực sự thể hiện sự cho phép rõ ràng cho các bên có thể lựa chọn giải quyết các tranh chấp liên quan tới HĐMBĐ bằng trọng tài quốc tế. Các nhà đầu tư và cộng đồng cho vay quốc tế sẽ rất khó chấp nhận cơ chế giải quyết tranh chấp trong nước như ERAV (một cơ quan dưới sự kiểm soát của chính phủ Việt Nam) khi đây một cơ chế chưa thiết lập được các tiền lệ đủ vững chắc và đầy đủ về kinh nghiệm, quy tắc giải quyết tranh chấp nhằm xét xử các tranh chấp thương mại phức tạp - các tòa án và cơ quan của Việt Nam như ERAV có thể chưa đáp ứng được các yêu cầu này. 	<p>suitable experience and expertise to handle complex contractual and legal disputes arising from the large scale power generation projects with complicated contract structure.</p> <p><i>Tiếng Việt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Các tranh chấp theo HĐMBĐ cần được giải quyết bằng trọng tài quốc tế như SIAC hay ICC để đảm bảo tính độc lập và kinh nghiệm phù hợp để xử lý các tranh chấp hợp đồng và các vấn đề pháp lý phức tạp phát sinh từ các dự án phát điện quy mô lớn với cấu trúc hợp đồng phức tạp.
12.	Article 5 of the template PPA <i>Điều 5 của HĐMBĐ mẫu</i>	<p><u>No EVN or fuel supplier infrastructure obligations or deemed COD / dispatch / Không có nghĩa vụ và cam kết về cơ sở hạ tầng của EVN hoặc bên cung cấp nhiên liệu và không có cơ chế về đạt COD / sản lượng điện điều độ ngầm định</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> Action or non-action by authorities or a government agency/body or the State’s representatives (like EVN as electricity offtaker or PVN as the national oil company) are things that should controlled and managed by the Vietnam Government and its state entities.

No./ STT	References / Điều khoản tham chiếu	Description of issues / Mô tả vấn đề	Recommendations / Ý kiến đề xuất
		<ul style="list-style-type: none"> • Most new generation and large scale thermal power projects will require development of interconnection facilities, transmission lines, fuel supplier and other associated infrastructure (such as LNG terminals, gas pipelines, port infrastructure if applicable). • Circular 57 and Vietnamese law generally does not address the need of EVN or other State authorities to procure the development of any necessary interconnection, transmission, or other related infrastructure. Whilst a large scale thermal power plant can be fully owned and developed by the foreign developers, it is unclear whether the Vietnam national oil company (PVN) or its subsidiaries or group companies (e.g. PVGas) need to be involved in owning, funding, or operating etc., LNG and/or gas-related infrastructure. • Circular 57 PPA also does not have any deemed commissioning or dispatch regime to protect for EVN, PVN or PVGas' failure, or the State's failure to complete the infrastructure by the targeted date. <p><i>Tiếng Việt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Hầu hết các dự án nhiệt điện thế hệ mới và quy mô lớn sẽ yêu cầu phát triển các cơ sở kết nối, đường dây truyền tải, hạ tầng cung cấp nhiên liệu và cơ sở hạ tầng liên quan khác (như kho cảng LNG, đường ống dẫn khí, cơ sở hạ tầng cảng nếu có). • Thông tư 57 và pháp luật Việt Nam nói chung không đề cập đến vai trò cần thiết của EVN hoặc các cơ quan nhà nước khác trong việc phát triển các cơ sở hạ tầng kết nối, truyền tải hoặc cơ sở hạ tầng liên quan cần thiết nào khác. 	<p>Accordingly, the PPA should include deemed commissioning regime with deemed dispatched payment to cover the risks of delay or failure from EVN, PVN or PVGas in delivery the required electricity transmission or fuel supply infrastructure.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Hành động hoặc không hành động của chính quyền hoặc cơ quan chính phủ hoặc đại diện của Nhà nước (như EVN là đơn vị mua điện hoặc PVN là công ty dầu khí quốc gia) cần được kiểm soát và quản lý bởi Chính phủ Việt Nam và các cơ quan nhà nước khác. Theo đó, HĐMBĐ cần bao gồm các chế độ hợp đồng gồm vận hành chạy thử ngầm định và các khoản thanh toán cho sản lượng điện điều độ ngầm định để bù đắp cho phía nhà đầu tư các rủi ro chậm trễ hoặc hỏng hóc phải chịu phát sinh do EVN, PVN hoặc PVGas trong việc xây dựng, cung cấp cơ sở hạ tầng truyền tải điện hoặc cung cấp nhiên liệu theo yêu cầu.</i>

No./STT	References / Điều khoản tham chiếu	Description of issues / Mô tả vấn đề	Recommendations / Ý kiến đề xuất
		<ul style="list-style-type: none"> Mặc dù một nhà máy nhiệt điện quy mô lớn có thể được sở hữu và phát triển hoàn toàn bởi các nhà đầu tư nước ngoài, nhưng không rõ liệu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) hoặc các công ty con hoặc công ty thuộc tập đoàn (ví dụ PVGas) sẽ tham gia vào việc sở hữu, tài trợ hoặc vận hành,... cơ sở hạ tầng liên quan tới khí đốt LNG và/hoặc khí đốt hay không. HĐMBĐ mẫu theo Thông tư 57 cũng không có bất kỳ cơ chế hợp đồng nào liên quan đến việc vận hành hoặc sản lượng điện điều độ để bảo đảm cho bất kỳ vi phạm của EVN, PVN, PVGas hoặc cơ quan nhà nước có liên quan gây ra việc không hoàn thành cơ sở hạ tầng khí trước ngày yêu cầu. 	
13.	The Law on Land <i>Luật Đất đai</i>	<p><u>Foreign lenders’ security over land areas, water use / Bảo đảm của bên cho vay nước ngoài là quyền sử dụng đất, quyền sử dụng khu vực biển</u></p> <ul style="list-style-type: none"> Vietnamese law does not allow offshore lenders to benefit in security over land and buildings (i.e., immovable property). For LNG terminals, there are further complications regarding granting of security for projects with allocated sea use rights pursuant to Decree 11/2021/ND-CP of the Government on sea area allocation. Currently, no land use right certificates are granted to investors over sea areas. <p><i>Tiếng Việt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Pháp luật Việt Nam không cho phép bên cho vay nước ngoài được nhận tài sản bảo đảm gồm đất và các công trình xây dựng (bất động sản). 	<ul style="list-style-type: none"> Although this is not directly related to the PPA, as the PPA should specify any State support or undertakings available for security for lenders providing limited recourse finance. <i>Mặc dù điều này không liên quan trực tiếp đến HĐMBĐ, nhưng HĐMBĐ nên làm rõ các hỗ trợ hoặc cam kết từ phía Nhà nước để bảo đảm cho bên cho vay có thể dựa vào và cho vay truy đòi hạn chế.</i>

No./STT	References / Điều khoản tham chiếu	Description of issues / Mô tả vấn đề	Recommendations / Ý kiến đề xuất
		<ul style="list-style-type: none"> Đối với trạm đầu mối LNG, việc nhận tài sản bảo đảm còn gặp phức tạp hơn nữa khi liên quan đến các dự án được giao quyền sử dụng khu vực biển theo Nghị định 11/2021/NĐ-CP của Chính phủ về giao khu vực biển. Hiện nay, chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nào được cấp cho nhà đầu tư trên khu vực biển. 	
14.	<ul style="list-style-type: none"> Item 2 of Section III.2 of Schedule 5 of the template PPA <i>Mục 2 của Phần III.2 của Phụ lục 5 về HĐMBĐ mẫu</i> Articles 4.2 and 4.3 of Circular 45/2018 (as amended).² <i>Điều 4.2 và 4.3 của Thông tư 45/2018 (sửa đổi).</i> 	<p><u>Uncertainties for developing new thermal power projects / Một số lo ngại khi phát triển các dự án nhiệt điện mới</u></p> <ul style="list-style-type: none"> An LNG to power project could be required to participate into VWEM directly. In addition, it is not entirely clear whether a domestic gas to power project is not obliged to participate VWEM in a direct manner. There is no clarification as to the condition of “having constrains to use the maximum amount of gas fuel to ensure national interests” in Article 4.3I of Circular 45/2018 (as amended). A market payment regime is not bankable or suitable for large-scale power projects like an imported LNG to power projects, or domestic gas to power projects with expected fuel minimum take or pay obligations, large investment costs (approx. USD billions) and limited recourse finance because there is no certainty of return. <p><u>Tiếng Việt:</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> Circular 45/2018 (as amended) and Circular 57 should be revised to clarify that large scale thermal ower projects (including LNG to power projects) will participate in the VWEM in an indirect, rather than direct, manner, with the result that the VWEM market pricing mechanism does not apply to those projects. For such projects requiring large scale investment and financing on a limited recourse basis, really the only suitable tariff mechanism is one that provides for availability-based tariff components, which provides certainty of cashflow for lenders and sponsors to lend and invest into IPP projects which demand huge amounts of USD capital commitments. <i>Cần sửa đổi Thông tư 45/2018 (và các thông tư liên quan) và Thông tư 57 để làm rõ rằng các dự án nhiệt điện khí quy mô lớn (bao gồm cả điện khí LNG) sẽ tham gia vào VWEM một cách gián tiếp, thay vì trực tiếp, và xác nhận rằng các cơ chế giá điện theo thị trường VWEM sẽ không áp dụng cho các dự án đó. Đối với các dự án đòi hỏi</i>

² Circular 45/2018/TT-BCT of the MOIT dated 15 November 2018 guiding the operation of the Vietnam wholesale electricity market, as amended by Circular 24/2019/TT-BCT of the MOIT dated 14 November 2019 (Circular 45/2018).
Thông tư 45/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam, được sửa đổi bởi Thông tư 24/2019/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương (Thông tư 45/2018).

No./STT	References / Điều khoản tham chiếu	Description of issues / Mô tả vấn đề	Recommendations / Ý kiến đề xuất
		<ul style="list-style-type: none"> • Dự án điện khí LNG có thể bị buộc tham gia trực tiếp vào Thị trường cạnh tranh bán buôn Việt Nam (VWEM). Ngoài trường hợp này, thông tư không quy định rõ ràng liệu một dự án khí đốt trong nước có hay không bắt buộc phải tham gia VWEM trực tiếp khi không có định nghĩa hay bất kỳ hướng dẫn nào làm rõ điều kiện "có ràng buộc sử dụng tối đa lượng nhiên liệu khí để đảm bảo lợi ích quốc gia" tại Điều 4.3 của Thông tư 45/2018 (sửa đổi). • Cơ cấu thanh toán theo giá thị trường là không khả thi và không phù hợp vì không thể đảm bảo cho dự án về doanh thu với các dự án điện quy mô lớn như điện khí LNG nhập khẩu, hoặc các dự án điện sử dụng khí đốt trong nước khi các dự án đó đều có nghĩa vụ nhận hoặc trả tiền nhiên liệu theo hợp đồng nhiên liệu, chi phí đầu tư lớn (lên đến vài tỷ USD) và hỗ trợ tài chính theo phương thức truy đòi hạn chế. 	<p>đầu tư và tài chính quy mô lớn trên cơ sở truy đòi hạn chế, cơ chế giá điện phù hợp duy nhất là cơ cấu giá điện dựa trên công suất phát điện. Cơ cấu giá điện này đảm bảo sự chắc chắn về dòng tiền cho nhà đầu tư và bên cho vay vào các dự án ĐDL đòi hỏi số vốn cam kết đầu tư rất lớn (lên đến vài tỷ USD).</p>
15.	<p>N/A (Other issue) Không có (vấn đề ngoài Thông tư 57)</p>	<p>In PDP8, we understand new investment in gas-fired power plants as a “transition” power source.</p> <p>We understand gas-fired power generation emits less GHG than that of coal-fired power generation. However, as it still is a fossil fuel, just as international investment's policies on coal-fired power generation have tightened since COP21, there is a high possibility that international investment policies on gas-fired power generation will become stricter in the future.</p> <p>In fact, at the 2022 G7 meeting in Elmau, Germany, a commitment was made to end new direct public support for the international fossil fuel energy sector, which does not have emission reduction measures in place. (Except</p>	<ul style="list-style-type: none"> • It is preferable to continue to clearly mention the following three points in the Vietnamese government policy/plan (e.g. PDP8 Implementation Plan) to be issued in the future if the Vietnamese government wishes to attract international investment and debt capital for large scale power projects (other than renewable power generation projects) in Vietnam, as these could be the keys for international investment and debt capital consider fund to be considered as transition finance. <p>1. Maintain and continuously update the roadmap to net zero by 2050 in line with</p>

No./ STT	References / Điều khoản tham chiếu	Description of issues / Mô tả vấn đề	Recommendations / Ý kiến đề xuất
		<p>in limited projects “transition projects” that are consistent with 1.5°C and the goals of the Paris Agreement.)</p> <p>Under these international trends, G7 meeting in Hiroshima, Japan and GFANZ also announced the need and importance to promote “transition projects” through transition finance.</p> <p>Given the situation described above, we would like the Vietnamese government to recognize the importance for financings to new gas fired plants to be recognized as “transition finance”, which will help attract international investment and debt capital.</p> <p><u>Tiếng Việt:</u></p> <p><i>Theo Quy hoạch Điện VIII, chúng tôi hiểu rằng các dự án đầu tư mới vào các nhà máy điện khí sẽ được coi là nguồn năng lượng “chuyển tiếp”.</i></p> <p><i>Chúng tôi được biết công nghệ nhiệt điện khí sẽ phát thải ít khí nhà kính (KNK) hơn so với công nghệ nhiệt điện than. Tuy nhiên, do về bản chất đây vẫn là nhiên liệu hóa thạch, tương tự như với sự thắt chặt của các chính sách đầu tư quốc tế vào sản xuất nhiệt điện than kể từ COP21, các chính sách đầu tư quốc tế vào sản xuất nhiệt điện khí có khả năng cao sẽ được thắt chặt hơn nữa trong tương lai.</i></p> <p><i>Trên thực tế, tại hội nghị G7 năm 2022 ở Elmau, Đức, một cam kết đã được đưa ra nhằm chấm dứt sự hỗ trợ trực tiếp của khối công đối với ngành năng lượng nhiên liệu hóa thạch quốc tế khi ngành này vốn không có các biện pháp giảm phát thải. (Ngoại trừ đối với một số dự án nhất định, trong đó có các “dự án chuyển tiếp” bảo đảm được mức hạn chế 1,5°C và các mục tiêu của Thỏa thuận chung Paris).</i></p>	<p>scienced base scenarios and international standards.</p> <p>2. Position gas-fired power as an important transitional power source for the country. It is recommendable to clearly state and update the transition period and phase out or repurpose strategies of the gas-fired power (i.e., the date to decommission the gas-fired power plant, co-firing plan, CCS plans etc.)</p> <p>3. Clearly state the specific projects that are planned to be used as a transition power source and if possible, the phase out or repurpose strategy for each project.</p> <ul style="list-style-type: none"> • In addition, in individual projects, sponsors and other stakeholders of gas-fired power projects may be required to submit decarbonization plans by counterparties from international investment and debt capital. Thus, not only the government but also private sector’s transition plan to net zero would be an important factor. To foster awareness of decarbonization among private sector, we recommend the Vietnamese government to continue to encourage the businesses and state-owned enterprises in Vietnam (which may be sometimes difficult to approach from international private sector) to recognize the importance of decarbonization. <p><u>Tiếng Việt:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Chúng tôi xin được đề xuất rằng 03 điểm dưới đây nên tiếp tục được ghi nhận rõ ràng trong chính sách và kế hoạch phát triển của chính phủ Việt Nam (ví dụ: Kế Hoạch Thực Hiện Quy hoạch Điện VIII) sẽ được ban hành trong thời</i>

No./ STT	References / Điều khoản tham chiếu	Description of issues / Mô tả vấn đề	Recommendations / Ý kiến đề xuất
		<p><i>Thuận theo các xu hướng quốc tế này, hội nghị G7 tại Hiroshima, Nhật Bản và GFANZ cũng công bố sự cần thiết và tầm quan trọng của việc thúc đẩy các “dự án chuyển tiếp” thông qua tài chính chuyển đổi.</i></p> <p><i>Từ xu thế trên, chúng tôi mong muốn xin được chính phủ Việt Nam ghi nhận tầm quan trọng của việc sắp xếp tài chính cho các nhà máy nhiệt điện khí mới được công nhận là dự án “tài chính chuyển đổi”, và từ sự ghi nhận đó thu hút thêm các khoản đầu tư và khoản vay quốc tế.</i></p>	<p><i>gian tới đây nếu chính phủ Việt Nam muốn thu hút thêm các khoản đầu tư và cho vay quốc tế cho các dự án điện quy mô lớn (ngoài các dự án phát điện tái tạo) tại Việt Nam. Đây có thể được coi là chìa khóa để công nhận các khoản đầu tư và cho vay quốc tế là các khoản tài chính chuyển đổi.</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <i>1. Duy trì và tiếp tục cập nhật lộ trình hướng tới mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 phù hợp với các kịch bản căn cứ theo các cơ sở khoa học và chuẩn mực quốc tế.</i> <i>2. Xác định nhiệt điện khí là nguồn điện chuyển tiếp quan trọng cho đất nước. Cần nêu rõ ràng và cập nhật thường xuyên các giai đoạn chuyển tiếp và các chiến lược chuyển đổi mục tiêu hoặc thay thế nguồn điện chạy bằng khí đốt (tức là: ngày ngừng hoạt động của nhà máy nhiệt điện khí, kế hoạch áp dụng đồng phát điện, các kế hoạch thu giữ và lưu trữ CO₂ (CCS), v.v.).</i> <i>3. Nêu rõ các dự án cụ thể được lên kế hoạch sử dụng làm nguồn điện chuyển tiếp và các chiến lược thay thế hoặc chuyển đổi mục tiêu cho từng dự án nếu có thể.</i> <ul style="list-style-type: none"> <i>• Ngoài ra, đối với từng dự án cụ thể, các nhà đầu tư và các bên liên quan khác của các dự án điện khí có thể được yêu cầu nộp kế hoạch giảm phát thải cacbon bởi các nhà đầu tư và cho vay quốc tế. Do vậy, không chỉ chính phủ mà cả kế hoạch chuyển tiếp của khu vực tư nhân sang mức phát thải ròng bằng 0 cũng được coi là một yếu tố quan trọng. Để nâng cao nhận thức về giảm phát thải cacbon trong khu vực tư nhân, chúng tôi xin</i>

No./ STT	References / Điều khoản tham chiếu	Description of issues / Mô tả vấn đề	Recommendations / Ý kiến đề xuất
			<p><i>được khuyến nghị chính phủ Việt Nam tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp nhà nước tại Việt Nam (mặc dù đôi khi có thể khó tiếp cận từ khu vực tư nhân quốc tế) nhận ra tầm quan trọng của quá trình giảm phát thải carbon.</i></p>